

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý.

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Hồng H - sinh ngày 24 tháng 3 năm 1999; nơi ĐKKHKT: tiểu khu K, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: tổ dân phố ĐA, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và nơi ở: tiểu khu K, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày: chị H và anh T có tìm hiểu và quan hệ tình cảm trước khi kết hôn và sinh được 01 con chung. Đến ngày 31/5/2018, anh chị cùng đến UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình anh T tại tiểu khu K, thị trấn KK và sinh thêm 01 con chung; đến cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống, thường xuyên cãi chửi nhau làm tình cảm rạn

nứt, phai nhạt; mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên nhủ về đoàn tụ nhưng không thành. Ngay sau khi mâu thuẫn xảy ra chị H đã bế theo con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, tại tổ dân phố ĐẤ, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa; nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Gia P - sinh ngày 07/3/2016 và Nguyễn Chí H - sinh ngày 14/01/2020; hiện tại cháu H đang được chị nuôi dưỡng; cháu P đang được anh T nuôi dưỡng; nếu ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu H, anh T nuôi dưỡng cháu P; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Con nuôi, con riêng: không có, hiện tại chị H không mang thai. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn T khai: trước khi kết hôn anh T và cô H đã tìm hiểu, có quan hệ tình cảm và có với nhau 01 con chung; ngày 31/5/2018, anh chị đến UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình anh tại tiểu khu K, thị trấn KK và sinh thêm 01 con; đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống; ngoài ra tiền kiếm được anh chỉ đưa cho vợ một phần, còn chi cho chơi game hết, nên anh chị thường xuyên đánh cãi, chửi nhau làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Đến ngày 06/11/2020, chị H tự ý đã bế theo con thứ hai bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, tại tổ dân phố ĐẤ, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên nhủ về đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh T xác định, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm giữa anh và cô H vẫn còn, nên anh không nhất trí ly hôn và yêu cầu Tòa án giải hòa giải để anh chị về đoàn tụ; nếu hòa giải không thành thì giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Gia P - sinh ngày 07/3/2016 và Nguyễn Chí H - sinh ngày 14/01/2020; hiện tại anh đang nuôi dưỡng cháu P; cô H đang nuôi dưỡng cháu H. Do anh không nhất trí ly hôn, nên anh không đề cập đến việc phân chia con chung; nếu cô H kiên quyết xin ly hôn thì anh T xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, cô H nuôi dưỡng cháu H; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc với chính quyền, đoàn thể thị trấn Kiện Khê ngày 07/12/2020, UBND thị trấn Kiện Khê có ý kiến: “Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được; đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật”.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng H. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: giao cháu Nguyễn Chí H - sinh ngày 14/01/2020 cho chị Trần Thị Hồng H nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Gia P - sinh ngày 07/3/2016 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: các bên không có yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hồng H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Ngày 08/01/2021, Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất do bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt và đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 31/5/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được Luật hôn nhân và Gia đình bảo vệ. Quá trình chung sống do anh chị tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống, ngoài ra anh T mãi chơi game, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Anh chị đã có thời gian sống ly thân và không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm và hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ về đoàn tụ nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T, anh T không nhất trí ly hôn và yêu cầu Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ; tuy nhiên anh T không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải theo Thông báo của Tòa án, điều này chứng tỏ anh T không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ là có cơ sở.

Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Việc chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Gia P - sinh ngày 07/3/2016 và Nguyễn Chí H - sinh ngày 14/01/2020. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Nguyễn Chí H đang được chị H nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Gia P đang được anh T nuôi dưỡng, cuộc sống, việc học tập của các cháu ổn định. Quá trình giải quyết vụ án chị H xin được nuôi dưỡng cháu H, anh T xin được nuôi dưỡng cháu P, các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; đây là nguyện vọng chính đáng của chị H, anh T đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giao việc nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của anh chị là phù hợp, việc các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Con nuôi, con riêng: không có, hiện tại chị H không mang thai.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị H và anh T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Chí H - sinh ngày 14/01/2020 cho chị Trần Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Gia P - sinh ngày 07/3/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Trần Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai số 0005133 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh